**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGỮ VĂN LỚP 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** | **Số tiết** |
| **HỌC KÌ I** |
| **1** | Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể | **11 tiết** (6 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết tại lớp, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
| **2** | Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình | **11 tiết** (7 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
| **3** | Cấu trúc của văn bản nghị luận | **10 tiết** (6 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
| **4** | Tự sự trong truyện thơ dân gian và trong thơ trữ tình  | **9 tiết** (5 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
| **5** | Nhân vật và xung đột trong bi kịch | **8 tiết** (5 tiết đọc; 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
|  | Kiểm tra giữa kì, ôn tập và kiểm tra cuối kì  | **2 tiết + 1 tiết + 2 tiết****Tổng: 54 tiết** |
| **HỌC KÌ II** |
| **6** | Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng” | **12 tiết** (7 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết tại lớp, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
| **7** | Ghi chép và tưởng tượng trong kí | **11 tiết** (7 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
| **8** | Cấu trúc của văn bản thông tin | **11 tiết** (6 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết tại lớp, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
| **9** | Lựa chọn và hành động | **11 tiết** (7 tiết đọc và 1 tiết tiếng Việt; 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài); 1 tiết nói và nghe) |
|  | Kiểm tra giữa kì, ôn tập và kiểm tra cuối kì  | **2 tiết + 2 tiết + 2 tiết****Tổng: 51 tiết** |

*Lưu ý*:

 – Với một số văn bản thuộc phần *Đọc*, giáo viên có thể không cần dạy hết ở lớp mà dành một phần cho học sinh tự đọc (tìm hiểu). Giáo viên tự xác định văn bản nào nên được học theo cách này, trên cơ sở cân nhắc kĩ khả năng đáp ứng của từng văn bản đối với yêu cầu cần đạt mà bài học đã đặt ra. Đây là quy định “mở”, tạo điều kiện cho các thầy, cô chủ động bố trí thời gian dạy học nhằm đạt hiệu quả tích cực nhất.

– Phần *Tri thức ngữ văn* cần được dạy học một cách linh hoạt, không nên bố trí thành tiết riêng. Đơn vị kiến thức nào ứng với văn bản đọc nào thì sẽ tập trung tìm hiểu sâu khi dạy học văn bản đó. Kiến thức về tiếng Việt chỉ nên học trong tiết *Thực hành tiếng Việt*.

– Phần ôn tập học kì II được dành 2 tiết (bổ sung thêm 1 tiết so với phần ôn tập học kì I).